

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



BA CÁI LÁ

Số 90

Truyện của TÂN-KIỂM

15-7-43

Mỗi số 0\$20 — 3 tháng 2\$50 — 6 tháng 5\$ — cả năm 10\$

Mandat gửi ở VŨ BÌNH-LONG chủ nhà xuất-bản TÂN-DÂN, Hanoi

Ở đâu ? Tại sao ? Ai ? Thế nào ?

Mặt trời xa trái đất ngần nào ?

Từ mặt đất ta ở đến mặt trời có thể đo được độ chừng 152 triệu cây số, nghĩa là 38 triệu dặm ! Muốn soi tới mặt đất, ánh sáng mặt trời phải đi trong khoảng 8 phút và 13 giây ! Quả đất to bao nhiêu ? Các bạn có biết không ? Các bạn hãy nhớ ra và lại ghi vào óc thêm rằng : « Mặt trời kia to gấp một triệu ba ức (1.300.000) lần quả đất đây ! ».

PHAM-ĐÌNH-ĐĂNG

Ai trèo lên đỉnh Mont Blanc trước nhất ?

Mont Blanc là ngọn núi cao nhất dãy Alpes (Hautes-Savoie), ở bên trên thung lũng Chamonix, cao tới 4.810 thước tây. Lần đầu tiên, nhằm vào năm 1786, người chỉ nẻo đưa đường tên gọi Jacques Balmat đã lặn lội trèo lên tới đỉnh chót chon von.

Tới năm 1893, nhà thiên văn kiêm vật lý-học Janssen, người Pháp, đã khởi công xây dựng gần nơi đỉnh núi một thiên-văn-dài để tiện bề chiêm nghiệm tinh tú đêm ngày.

TỨ-SĨ

Tại sao lại có « Nước mắt Cá-sấu » ?

Cá-sấu có một thứ tiếng kêu rất lạ, tựa tựa như tiếng khóc của trẻ con lúc sơ sinh. Người ta bảo vì tiếng kêu ấy mà kẻ ngờ nghệch, thực thà đã mua cái chết ở mồm cá sấu. Chonên, người ta mới ví những giọt nước mắt của những kẻ vờ vĩnh khóc lóc như « nước mắt cá sấu ! »

Cá-sấu thế nào ?

Cá-sấu thuộc về loài thằn lằn, có thể sống cả ở nước và cạn. Ở những con sông to nhất thuộc châu Phi, cá sấu có lắm con dài đến 7 hay 8 thước tây. Cái đầu nó lạ nhất : Chiều dài bao giờ cũng bằng hai chiều rộng, mũi nhòn nhọn, có 38 răng ở hàm trên và 30 răng ở hàm dưới ! Hai chân sau có màng tựa chân vịt, đuôi bèn bẹt. Trên cạn, cá sấu cử động và bò chậm chạp, chậm chạp nhưng xuống nước, nó nhanh phải biết. Vây ở lưng nó rất dày. Xưa kia, cá sấu được xếp vào hàng những « linh vật » ở xứ Ai-Cập đây.

ĐẶNG SUYỀN

BÀI GIẢI

4637

× 258

45093

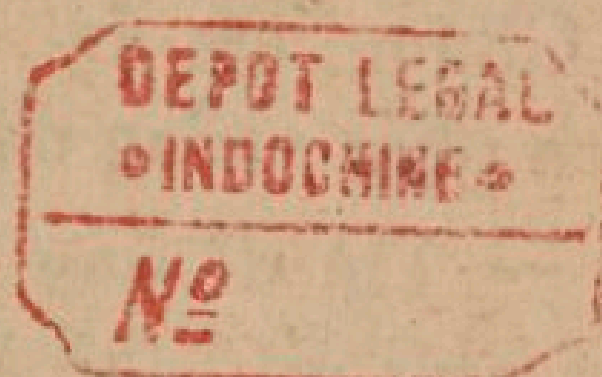
23185

9274

1214346

NGUYỄN OÁNH

BA CÁI LÁ



TRỜI hè oi ả. Đã chín giờ tối rồi mà vẫn còn nóng bức khó chịu. Trong nhà ông giáo Ngọc chưa ai ngủ cả. Lũ trẻ vừa quạt phành phạch vừa kêu bức ầm lên; chúng cởi trần cho mát rồi lăn ra phản đề ngủ. Nhưng vừa chợp mắt, rồi tay quạt thì đàn muỗi ở đâu lại vo vo bâu đến đốt. Bé, lên tám tuổi, bức mình càu nhàu :

— Gớm ! đã bức không ngủ được lại còn bị muỗi đốt. Trời sinh cái giống quái này làm gì không biết ! Ước gì có phép mà giết hết giống muỗi thì mới là sung sướng !

Cụ giáo, một ông già ngoài bảy mươi tuổi, đang ngồi phe phẩy chiếc quạt lông, nghe cháu phàn nàn, bật cười bảo :

— Cháu có muốn biết sự tích con muỗi không ? Thôi bây giờ không ngủ được, dậy ông kể chuyện cổ tích cho mà nghe .

Thằng Nam, con Quý, con Liên đang chợp chờn ngủ, nghe ông bảo thế liền chồm dậy, xúm quanh ông nhao nhao hỏi :

— Ông kể chuyện cồ tích à? Chuyện gì thế, ông? Kể đi ông? Mau lên!...

Chúng làm ầm ăm quá khiến ông giáo Ngọc đang xem sách phải ngẩng đầu lên gắt:

— Thì đề ông kể. Mà phải ngồi yên mà nghe chứ làm như giấc thế à?

Bà giáo cũng dừng mũi kim mắng:

— Đã dặn đừng quấy ông thế mà không nghe. Có đề ông ngồi nghỉ không? Muốn ăn roi đây phỏng?

Lũ trẻ tiu nghỉu, im phăng phắc. Bé phụng phịu, rung rung nước mắt. Ông thương hại, ôm nó vào lòng, bảo:

— Không, mợ nói thế chứ ông cứ kể cho cháu nghe. Nhưng cháu hãy cười lên đã nào!

Đàn trẻ vui mừng, ngồi xếp bàn tròn im lặng nhìn ông sắp kể chuyện một cách chăm chú. Những cặp mắt chúng sáng lên như khi được mẹ chúng cho ăn cái kẹo ngọt. Thằng Nam lấy quạt, quạt cho ông và tỏ vẻ hỏi:

— Thưa ông, ông kể chuyện gì thế?

— Chuyện một đứa con gái, hay lắm. Mà hơi có một chút ít lịch sử giống muối.

Lũ trẻ «à» lên một tiếng sung sướng. Rồi tiếng ông già cất lên trong đêm tối, giữa những tiếng quạt và những tiếng «à» vui vẻ của đàn cháu khi ông kể đến những đoạn hay:

*
* *

« Ngày xưa, đã lâu lắm, người ta không còn nhớ về năm nào, đời nào nữa, ở một làng hẻo lánh, lơ

thơ vài chục túp lều tranh và xung quanh là núi cao rừng rậm, có một người con gái đẹp đẽ, xinh tươi. Nàng tên là gì, người ta cũng quên mất. Các ông già bà cả gọi nàng là nàng Hiền vì nàng hiền lành dễ thương, ta cũng tạm nhận tên ấy vậy.

Mẹ Hiền khuất núi từ lúc nàng mới lên năm tuổi. Nàng ở với cha già và người dì ghẻ vô cùng ác nghiệt. Bà này có hai người con gái danh giá chẳng kém gì mẹ. Nhà nàng dư dật, đứng vào bậc khá trong làng thế mà nàng không bao giờ được sung sướng. Thì còn lạ gì cảnh mẹ ghẻ con chồng nữa ! Thói thường, bánh



Mày lần ông đưa dao lên lại hạ xuống ?

đức chẳng bao giờ có xương, ít khi người ta thấy dì ghẻ dầm thắm thương yêu con chồng. Trái lại, con chồng là đề nài hèn hạ, chửi bới cho sướng miệng. Hiền thật đã ở vào cảnh khổ này. Thôi thì gánh nước, giặt gạ, nấu cơm, chăm nuôi gà vịt, không việc gì là nàng không nhúng tay vào. Đã thế, nàng còn bị dì ghẻ sinh chuyện để đánh đập luôn. Bao giờ nàng cũng ăn mặc thiếu thốn. Quần áo của nàng là những quần áo đã cũ và rách của hai em không mặc nữa. Hai em nàng thì chẳng làm việc gì cả, lại luôn luôn mắng nhiếc nàng, sai cắt, hạch sách đủ điều, xem nàng như kẻ tôi đòi. Ngày nào cũng như ngày nào, Hiền làm việc luôn tay luôn chân. Nàng phải ăn sau và ngủ ở nhà bếp. Cha nàng cũng thương nàng vì nàng là hình ảnh của người vợ đã quá cố. Nhưng chồng già thường hay nghe lời hèn trẻ, thấy vợ lẽ xui giục bảo nàng hư, hỗn láo, ông nghe theo, không hỏi han đầu đuôi lại còn la mắng nữa. Thành thử cả nhà ai cũng ghét nàng, chỉ trừ con chó mực là mến nàng mà thôi. Lúc nào nó cũng quấn quýt lấy nàng vì nàng chăm cho nó ăn, không hay đánh đập nó. Còn hai em nàng thì hay đánh nó và hay cắt phần nó nên hề thấy bóng chúng là nó dầm đầu chạy. Những lúc Hiền bị dì ghẻ đánh, nó chạy lại bên nàng, kêu lên những tiếng nhỏ nhỏ nửa như tức giận nửa như an ủi nàng.

Tuy nàng bị ba mẹ con dì ghẻ hành hạ đủ điều, nàng không bao giờ oán thán. Bao giờ nàng cũng vui vẻ mà làm lụng. Nàng vốn tính hiền hậu, ít nói và lễ phép với những người trong làng nên ai cũng mến yêu và khen nàng vừa đẹp lại vừa nết na. Thấy dì ghẻ nàng ăn ở chẳng ra gì với nàng lại hay chửi bới đánh đập,

những người trong làng đều thương nàng và giận kẻ đánh ác. Họ có hỏi thì nàng chỉ cười mà đáp :

— « Dì tôi tử tế và thương tôi lắm. Hai em tôi tốt bụng lắm ; chúng mến tôi lắm . »

Nghe nàng nói, ai cũng bảo nhau : « Con bé còn ít tuổi mà khôn ngoan tề. Những lần roi đầy mặt, đầy mình thế kia, dì nó ác sờ sờ ra đẩy thế mà nó còn giấu, bảo là thương nó. Khốn nạn con bé ! Nó dễ thương và ngoan ngoãn thế kia mà dì ghẻ ghét bỏ nó được thì cũng lạ thật ! »

Năm ấy nàng mới mười sáu tuổi.



Một hôm, nhân lúc cha ra đồng và dì đi lễ chùa vắng, Hiền được hai em rủ đi sang bên cạnh — một làng sầm uất và phong phú hơn làng Hiền. Nàng sợ không dám nhận lời. Nhưng thấy hai nàng khẩn khoản mãi nàng phải đi cùng hai em, trong bụng buồn lắm, nhưng ngoài mặt cố làm ra vẻ vui cười để khỏi bị hai em đay nghiến. Hai em thì ăn mặc sang đẹp, còn nàng thì áo rách vá lung tung, trông chẳng khác gì đầy tớ đi hầu chủ nhà. Đi ngang qua một hàng nước, thấy có ông thầy bói, hai em nàng rủ nhau vào xem bói. Chúng đặt quẻ, xin thầy nói về tương lai. Thầy hỏi tuổi rồi gieo quẻ nói : « Số hai cô không ra gì đâu. Tuy bây giờ hai cô sung sướng đầy đủ đấy nhưng sau này khổ sở lắm. Phải vào vòng tù tội nữa là khác . » Hai cô ả nghe thế tức lắm, nói ngày sinh tháng đẻ của Hiền rồi nhờ thầy bói xem thử số nàng có hơn được chị em mình không. Thầy bói gieo tiền âm-dương



Ông nhắm mắt chém mạnh vào cổ con chó.

tính toán một hồi rồi vui vẻ nói : « Chà số cô này mới tốt làm sao ! Tuy bây giờ cô cực khổ vì là cái hạn của cô, nhưng độ vài năm nữa, cô sẽ sung sướng tốt vời, Cô sẽ lấy Hoàng-Tử và nhờ cô mà những người đã ác nghiệt vớt cô được toàn tính mệnh. Thôi sau này cô sẽ biều. Tôi không dám tiết lộ thiên cơ nhiều.» Hai em nàng nghe thầy bói nói thế, căm giận vô cùng, muốn giết ngay người tốt số kia đi. Từ đấy đã ghét lại ghét thêm. Chúng xem Hiền như một cái đinh trước

mắt, cần phải nhỏ đi. Riêng Hiền, nàng cho ông thầy bói nói tầm vợ. Một người như nàng mà sẽ lấy Hoàng-Tử thì còn trời đất nào nữa. Hoàng-Tử đâu lại đi lấy một người cực khổ như nàng, quanh năm không được mặc một chiếc áo lành ! ...

Hai em nàng liền rủ nàng về, nhất định không thêm đi chơi nữa.

Dọc đường, chúng nói cạnh nói khước Hiền, mai mĩa những là ! « Thử ấy chỉ đi ăn mày chứ làm vợ Hoàng-Tử thế nào được » « Hoàng-Tử đâu lại đi lấy đồ « mặt mẹt » ấy ! ».

Hiền tức ứa nước mắt. Nàng mặc chúng nói gì thì nói, cứ cúi mặt xuống mà đi. Nàng không dám cãi mà cũng không dám chuyện trò với chúng.

Về đến nhà, hai em nàng mách với mẹ những điều thầy bói nói và bày mưu cùng mẹ giết Hiền. Bà này nghe nói lại càng ghét cay ghét đắng nàng. Theo lời con đẻ, bà giả ốm, nằm rên khừ khừ. Cha nàng lo lắng đi mời thầy thuốc về. Dì nàng và hai em nàng đã mưu cùng ông lang, nên khi bắt mạch xong, ông ta nói ngay : — Bệnh này sinh ra bởi sự tức giận, Phải lấy gan con người vợ cả cho bà ấy ăn thì mới khỏi và may ra có con trai được vì cô ấy đã đẻ cho bà uất giận thái quá ».

Tuy thương con nhưng vì thấy vợ lẽ yếu lẫn lóc trên giường, vả cũng muốn có đứa con trai để nối dõi tông đường cha nàng liền ưng thuận. Hay tin ấy, Hiền khóc lóc thảm thương. Nàng van xin cha và dì tha chết và cầu ông thầy thuốc ra sức cứu dì nàng bằng thứ thuốc khác. Ông này lắc đầu nói :

— Tôi chịu. Ngoài gan cô bà ấy không thể ăn hoặc uống gì để khỏi được.

Nói xong đứng dậy ra về. Dì nằng nằm trên giường thét cha nằng :

— Ông muốn tôi chết hay sao mà để cho nó vật vã khóc lóc ở đây. Kéo nó đi đi! Đến chiều phải có gan cho tôi ăn. Trời ơi! đau... đau quá!

Cha nằng phải đẩy nằng xuống bếp rồi lên giường xoa bóp cho vợ lẽ yếu. Hai em nằng thì cười cười nói nói xem cái chết sắp đến của Hiền là một điều vui mừng hiếm có. Con chó mực thấy nằng khóc than, chạy lại liếm tay nằng và dụi đầu vào lòng nằng. Nằng vuốt ve con chó, vừa mếu máo vừa kể lể, hai hàng nước mắt chảy xuống ròng ròng : « Mực ơi! Tao sắp chết rồi! Cha tao sắp mổ bụng tao để lấy gan cho dì tao ăn đây! Mày có thương tao không? Tao chết rồi ai nấu cơm cho cha tao ăn, ai cho mày ăn hở Mực? Tôi sắp chết rồi, trời ơi!! »

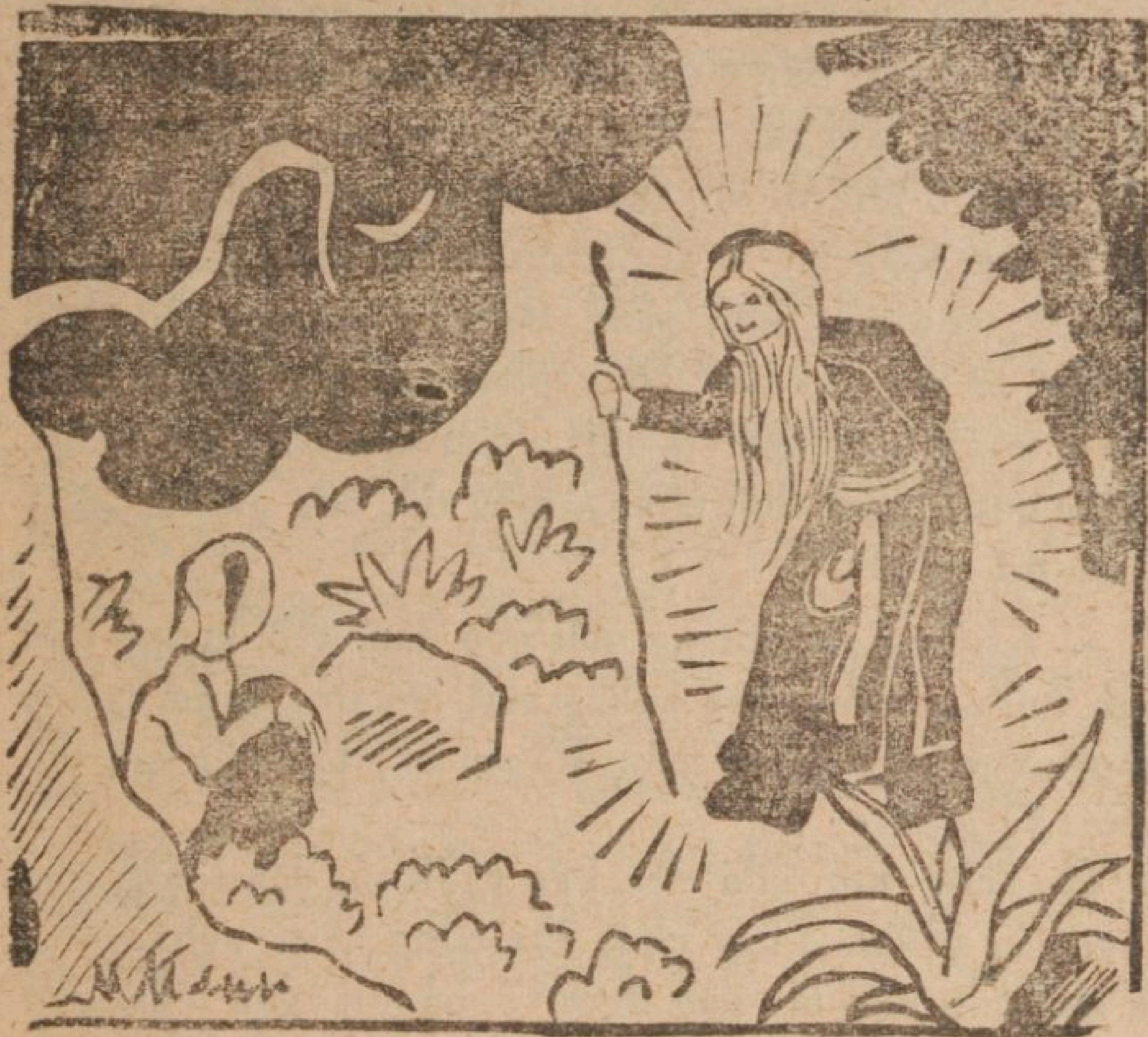
Con chó khôn ngoan kêu lên những tiếng nho nhỏ như thương hại nằng và từ hai con mắt, nó để rơi hai giọt lệ — giọt lệ của con vật biết ơn, triu mến chủ...

Trưa hôm ấy, cha nằng, với con dao bầu sáng loáng đưa nằng lên rừng để giết. Con chó theo sau. Tình máu mủ, lẽ nào cha lại đang tay giết con bao giờ. Cảnh cha nằng lúc này thật khó xử. Ông nghĩ bụng nếu con không chết thì vợ lẽ chết. Vợ lẽ chết thì dòng ông sẽ tuyệt tự. Lấy người khác ư? Trong làng ai thêm lấy ông già nữa. Vả chăng ông chỉ yêu có một mình vợ lẽ mà thôi. Mà giết con, ông không nỡ. Ở nhà, trông thấy vợ rên rỉ trên giường bên sao ông muốn giết con

thế! Bây giờ giữa nơi hiu quạnh ông thấy ông thương con lắm. Mấy lần ông đưa dao lên lại hạ xuống. Ông ném dao xuống đất nước mắt đầm đìa. Ông ôm con mà khóc. Ông nhất định đem nàng đi trốn, bỏ cả vợ lẽ yêu và hai đứa con riêng ở nhà. Ông khóc nói với con :

— Con ạ! cha không thể nào giết con được!...

Thương con, ông nhớ lại những lúc mình đã la mắng con, những lần roi, những câu chửi rủa của ba mẹ con vợ lẽ đã cho nàng, ông nói: — Con khổ lắm phải không con?!



..... Và nhìn nàng bằng cặp mắt hiền từ.

Ong tự trách mình đã là cha mà để cho con phải khổ sở. Sự hối hận ấy càng rõ rệt lúc ông nói : « Cha biết, lỗi ấy tại cha cả con ạ ! »

Hiền sung sướng, nước mắt trào ra. Nàng đứng im để nghe những lời âu yếm của cha già — những lời mà từ nhỏ đến giờ nàng mới được nghe. Rồi không muốn cha nàng phải lo lắng, dì nàng phải chết, nàng thưa với cha :

— Thưa cha, số con đã thế này, xin để cho con chết, chết để cứu dì con, để cha sẽ có em trai nối dõi nhà ta. Nếu cha không lấy gan con cho dì con ăn để dì con chết thì con chắc cha cũng chẳng sống mà vui nào. Vả chẳng bây giờ cha về tay không, dì con hỏi, cha biết nói làm sao, rồi dì con lại đẩy vò cha. Còn như cha bỏ nhà đi với con thì không nên. Cha mà ra đi, ai làm lưng mà nuôi dì con và hai em ? Dì con và hai em, con biết lắm, sung sướng đã quen rồi, nếu không có cha thì con chắc phải chết đói mất ! » Nói xong, nàng nằm ngửa ra bãi cỏ cho cha nàng mỗ bụng. Thấy con ăn nói thủy chung, hiểu dễ, ông già lắc đầu, khóc mà nói :

— Không, cha không giết con đâu. Rồi không biết tính thế nào nữa, ông ngẩng mặt lên trời, giậm chân, dấm ngực mà kêu to lên : « Trời ôi ! tôi biết làm thế nào bây giờ ! »

Thì con mực đã đến bên cạnh sữa lên rồi đi đến nằm gần Hiền. Thấy chó, cha nàng chợt nghĩ : « Ủa, ta giết con chó lấy gan đem về bảo là gan của con Hiền, thì ai biết đẩy vào đâu ! »

Thấy con chó cứ nằm mà sủa, ông già biết là nó định hy sinh cứu chủ, đến hỏi nó : « Nghĩa khuyển, có phải mày định hy sinh để cứu chủ mày không ? Con chó gâu gâu mấy tiếng tỏ ý rằng phải. Ông già chạy nhặt con dao để mổ bụng con chó thì Hiền đã đến bên khóc mà rằng :

— Mực ơi, mày cứu ta khỏi chết, ơn ấy sống đề dạ, thác mang đi, không bao giờ ta dám quên. Mực ơi vì ta mà mày phải chết, ta thương lắm. Mày là giống vật mà còn biết nghĩa khiến ta cảm động quá ! » Con chó nghe Hiền khóc cũng chảy nước mắt và rên gừ gừ. Không muốn để phút thương tâm ấy kéo dài mãi ra, cha nàng nhắm mắt chém mạnh một nhát vào cổ con chó. Con chó rẫy rụa một hồi rồi chết, máu chảy chan hòa. Hiền đưa hai tay bưng mắt không dám nhìn cái chết của con vật thân yêu đã vì mình mà hy sinh tính mệnh. Lúc nàng buông tay ra thì cha nàng đã mổ bụng lấy xong bộ gan. Nàng đào hốc chôn xác con chó. Nhìn nắm mỡ mới đắp, nàng thấy lòng nàng đã chết đi một nửa. Còn đâu những lúc con chó thân yêu chạy liếm tay nàng và dụi đầu vào lòng nàng... Cha nàng dựng vôi cho nàng một túp lều để nàng tạm trú rồi mang gan chó về cho vợ lẽ ăn. Ông chỉ lo ngay ngáy là vợ ăn không khỏi vì không phải gan Hiền. Nhưng sự thể khác hẳn điều ông tưởng. Nghe nói là gan Hiền, người dì ghẻ nàng vừa nhai xong miếng gan chưa kịp nuốt, đã khỏi ngay, ngồi nhồm dậy cười nói như thường.

Từ đấy, ngày ngày cha nàng nói với vợ lên rừng

kiếm củi rồi giấu đem cho nàng ba bát cơm. Và ngày nào cũng vậy nàng hái củi sẵn để cho cha mang về...

*
* *

Một buổi sáng mùa thu tốt đẹp, Hiền tung tăng chạy nhảy, nghe tiếng chim hót và ngất hoa quả. Thấy cảnh trời tươi tốt, nàng cất tiếng hát vang, lòng sạch lang lang quên hết cả những sự khổ cực mà nàng đã trải. Bỗng nàng thấy một bà lão tóc trắng như tuyết, áo quần tỏa hào quang lấp lánh, chống gậy trúc từ từ tiến lại và nhìn nàng bằng cặp mắt hiền từ. Biết gặp người khác thường, nàng quì xuống cầu xin bà giúp đỡ, cho nàng khỏi phải sống lần lút thế này. Bà lão nâng nàng dậy và dịu dàng bảo:

— Ta là Tiên cai quản mấy khu rừng này. Thấy con hiền hậu nhu mì, chăm chỉ làm lụng mà phải khổ sở, lòng ta không đành nên ta giúp con một việc này, con sẽ được sung sướng mãi cho đến lúc chết, sung sướng để bù lại những ngày cực khổ mà con đã sống bên cạnh người dì ghẻ ác nghiệt kia. Sáng mai này, con ra khỏi rừng, đến một khu đất hoang, rộng. Con đứng chính giữa và quay mặt về phía đông thì sẽ thấy một tòa lâu đài nguy nga tráng lệ, đẹp hơn cung điện nhà vua. Cửa giữa có một cái máy chém, ngoài con ra, không ai mở cửa ấy được. Người khác dầu là kẻ rất thân với con, nếu mở cửa ấy, sẽ bị gươm thần chém chết. Con quay về phía tây thì con sẽ thấy một vườn hoa tốt đẹp, cây cối xanh tươi, đầy hoa thơm quả quý. Quay về phía nam, con sẽ được nhiều vàng



Hiện bỗng nghe tiếng ngựa hí trên không.

bạc châu báu, quay về phía bắc, con sẽ thấy đồ nữ trang, vóc nhiều, gạo thóc cùng những đồ cần dùng cho sự sống của con. Con sẽ ở trong lòa lâu dài ấy, giữa cái vườn ấy đợi một ngày sung sướng hơn nữa. Mà ngày ấy cũng chẳng xa đâu »

Ngừng một lát, bà Tiên đáp :

— Không có lẽ một người như con mà suốt đời phải chịu ngu dốt, không biết chữ nghĩa. Ta phải giúp con mới hợp đạo Trời vì xinh đẹp nét na như con phải thông chữ nghĩa mới phải.

Nói đoạn bà Tiên lấy trong tay áo ra một quả đào tươi đỏ đưa cho nàng và bảo :

— Ăn quả đào này đi, con sẽ đọc được, sẽ hiểu hết kinh sử.

Nói xong, bà Tiên biến mất. Hiền quì xuống, chấp tay, ngẩng mặt lên trời vái tạ. Nàng nhìn quả đào tiên một cách triu mến rồi bỏ vào miệng nhai. Nàng thấy hương vị thơm tho và ngọt lịm. Vừa nuốt xong, nàng thấy trí óc minh mẫn, mắt sáng hơn lên. Nàng trở về lều tranh với một nỗi vui sướng tràn ngập trong lòng.

Sáng mai, theo đúng lời bà tiên dặn, Hiền đã nghiệm nhiên là nữ chủ nhân một tòa nhà đẹp để có một cái sân rộng mà gạch lát toàn là bạch kim quý giá.

Cha nàng lên rừng thấy lều bỏ không, tìm con không thấy thì khóc lóc, cho là nàng đã bị thú dữ ăn thịt mất rồi. Lại thấy nàng hầu không sinh được con trai và ngày ngày cùng hai con nói nặng nói nhẹ mình, bắt ông làm việc nặng nhọc, ông càng thương con gái. Rồi ông nghĩ. Ông tự bảo : « Thấy thuốc bảo ăn gao

con Hiền mới lành bệnh, thế mà nó ăn gan chó cũng khỏi, như vậy là nghĩa lý gì? Có phải chúng mưu mô với nhau để giết con ta không». Càng suy ra, ông càng thấy thấy cái ác tâm của vợ lẽ, ông tức uất lên mà chết. Di nàng không quen làm lụng nên từ lúc chồng mất phải ở trong một cảnh túng thiếu khổ sở. Trong làng ai cũng ghét ba mẹ con bà ta nên không giúp đỡ gì cả. Cùng kể ba mẹ con phải bỏ làng ra đi.

*
* *

Từ lúc Hiền được bà Tiên hóa phép giúp, nàng sống trong cảnh đầy đủ, xinh đẹp và trắng trẻo hơn lên. Trong nhà không thiếu gì sách kinh sử, nàng đều đọc được cả và đọc đâu nhớ đấy. Ngày ngày nàng bầu bạn với bút nghiên...

Một hôm, đang tỉa rau trong vườn, Hiền bỗng nghe tiếng ngựa hí trên không. Nàng ngước mắt lên thì thấy một chàng thanh niên mặt ngọc môi son, đẹp để lạ thường trạc độ mười chín đôi mươi, cưỡi ngựa bay đang từ từ hạ xuống tòa lâu đài của nàng. Nàng ngạc nhiên đứng nhìn người đầu mà ăn mặc sang trọng đến thế, lại cưỡi con ngựa bay trông mới oai vệ làm sao! Thanh niên xuống ngựa,, thấy sắc đẹp của nàng cũng đứng sững ra, ngây người mà ngắm. Người đã trắng trẻo, tròn trĩnh lại mặc áo hồng, Hiền nổi bật giữa vườn cây cối xanh tươi. Hai người mê mẩn đứng say ngắm nhau. Năm rau trong tay Hiền rơi xuống đất, nàng sức tỉnh, e lệ, chấp tay chào thanh niên. Như tỉnh mộng, thanh niên vội đáp lễ rồi tự giới thiệu:

Thưa tiểu thư, tôi là Hoàng-Tử nước ta, tính ưa phiêu lưu. Với con phi mã này tôi du lịch đã nhiều. Hôm nay cho ngựa bay qua đây, thấy ngôi nhà này xinh đẹp chưa từng thấy nên cho ngựa hạ xuống để xem, không ngờ tôi lại được biết thêm rằng chủ nhân nhà này là một nàng tiên rất đẹp.

Tiếng Hoàng Tử nói như tiếng chuông đồng, Hiền nghe mà ngây ngất cả người. Nàng thỏ thẻ đáp :

— Hoàng Tử quá khen khiến tôi thêm phần hổ thẹn. Nhà này đâu bằng cung điện của Hoàng Tử, còn tôi là một kẻ ở rừng xanh đâu đáng lời khen ấy.

Rồi nàng mời Hoàng Tử vào nhà. Nàng vừa mở cửa thì Hoàng Tử đã choáng mắt bởi những đồ trang hoàng trong phòng. Ánh sáng mặt trời chiếu vào những giấy cột bằng cằm thạch khảm xà cừ và các đường xà dát ngọc lưu li và mã não lóng la lóng lánh trông rất đẹp. Hiền đưa Hoàng Tử vào phòng khách rồi cả hai ngồi trên hai chiếc ghế bằng ngà voi trắng toát, những tay vịn bằng sừng tê giác đen bóng. Nàng pha trà vào chén pha lê trong suốt để trên bàn cằm thạch rồi mời Hoàng Tử uống. Chuyện trò thân mật, hai người đã thấy yêu nhau. Hoàng-Tử ngỏ ý muốn lấy nàng, Còn đợi gì nữa mà Hiền không bằng lòng. Hoàng-Tử mừng lắm, cầm lấy tay nàng và nói :

— Anh không ngờ lại có ngày hôm nay. Vì một sự tình cờ chúng ta biết nhau. Anh hứa sẽ lấy em. Bây giờ anh về xin phép phụ hoàng rồi tháng sau anh sẽ đến đón em về. Vì anh đi đã lâu, anh sợ phụ hoàng mong đợi. Anh phải về gấp vì anh mong cái ngày vui mừng của đôi ta chóng tới!

Đoạn, Hoàng-Tử viết một bức thư giao ước lấy nàng rồi bảo :

— Anh sợ em không tin bụng anh nên anh phải làm tờ này. Nếu đến hạn mà anh không lại đón em thì em cầm tờ giấy này đến kinh đô tìm anh. Đây là anh dặn phòng thể thôi chứ thể nào anh cũng đón em về.

Rồi Hoàng Tử từ gã nàng ra về. Gặp nhau chưa được mấy chốc mà đã xa nhau, Hiễn buồn lắm, tay cầm bức thư mà mắt ứa lệ mờ. Nàng quên cả mở cửa cho Hoàng Tử ra để Hoàng Tử tự mở lấy. Cửa vừa mở Hoàng Tử đã bị lưới gươm thần chém vào cổ. Hoàng-Tử không kịp kêu lên một tiếng. Với sức tàn còn lại chàng chạy vội ra sân, nhảy lên mình ngựa. Con ngựa khôn ngoan bay một mạch về kinh thành. Ngựa vừa hạ xuống sân rồng thì Hoàng-Tử ngã ra vì hết máu. Vua không hiểu con bị ai giết, khóc lóc thảm thương, sai khâm liệm xác Hoàng-Tử mà không chôn, để vào một tòa nhà đẹp để...

*
* *

Hoàng-Tử chết mà Hiễn vẫn không hay. Nàng cứ chờ, chờ cái ngày vui mừng mà Hoàng-Tử đã hứa. Hình ảnh chàng như ẩn như hiện trước mắt nàng, giọng nói êm ru của chàng còn văng vẳng bên tai. Suốt ngày nàng thần thờ tựa cửa chờ chàng. Nhưng một tháng đã qua, nàng chẳng thấy bóng Hoàng-Tử. Bị nỗi nhớ mong nó đẩy vò, nàng nhất định đi tìm chàng. Nàng bèn cải dạng nam trang, dắt bức thư vào ngực rồi bỏ tòa lâu đài quý giá đi tìm hình ảnh người yêu.. Hiễn đi, đi mãi. Trời vừa tối thì nàng lạc vào một



*Ngựa vừa hạ xuống sân rộng thì
Hoàng tử ngã ra chết.*

cánh đồng hoang. Tiếng ếch nhái, giun rế kêu inh ỏi phá tan cảnh tịch liêu buổi chiều tà. Thỉnh thoảng vài con chim ăn đêm vỗ cánh bay sà sạt trên bầu trời đen ngịt làm nàng giật mình nhìn tứ phía. Vài con đom đóm ở nẻo xa vờn lên vờn xuống như ma chơi khiến nàng rợn tóc gáy. Thân gái một mình trong đêm khuya nàng lo sợ lắm; nhưng chẳng lẽ đứng ở giữa đồng này mãi? Nàng cứ rờ rẫm bước thấp bước cao trên đất gồ ghề mà đi, mang một hy vọng là sẽ tìm được một cái nhà. May làm sao, đằng xa có ánh đèn lập lòe. Nàng biết đây là một ngôi nhà liền cả mừng vừa đi vừa chạy đến để trú thân trong đêm khuya.

Nhưng cũng chẳng may cho nàng, nàng lại vào phải nhà mù Chấn, một người đàn bà quỷ quái, quanh năm chỉ ăn thịt và uống máu người. Người mù gầy đét mắt tròn xoe như hai cái lỗ đào, mồm rộng ra đến gần mang tai, hai hàm răng cái nhô ra cái lõm vào và to bằng ngón tay cái. Tay chân mù khẳng khiu mà móng thì sắc như móng cọp. Mù chẳng khác gì con quỷ dạ-xoa. Mù Chấn lại là chúa một đảng giặc đông hơn vạn người. Lũ này chuyên việc cướp người lấy của, bắt người lương thiện ăn thịt, dân gian rất là khò sợ. Nhà vua đã cho quân lính đi tiễu trừ mấy lần mà vì chỗ ở của mù rất bí hiểm nên lần nào quân lính nhà vua cũng mang sự thất bại về.

Hiền vào thì vừa gặp lúc mù Chấn vừa uống xong một chậu máu của người làng bên cạnh mà mù vừa mới bắt về. Mù định giết nàng nhưng nàng kêu xin và bảo có thông chữ nghĩa nên mù tha chết cho. Mù định dùng nàng làm quân sư trong việc hành binh. Sự thật, mù không giết nàng ngay lúc bấy giờ vì mù đã no nê rồi. Mù bảo nàng :

— Thằng kia (xin nhớ cho là Hiền ăn mặc giả trai) tao tha chết cho mày, nhưng mày phải ở đây dạy con tao học nghe chưa ? Nếu mày rắp tâm đi trốn thì tao xé xác ăn thịt đấy. Mày xem đây thì biết...

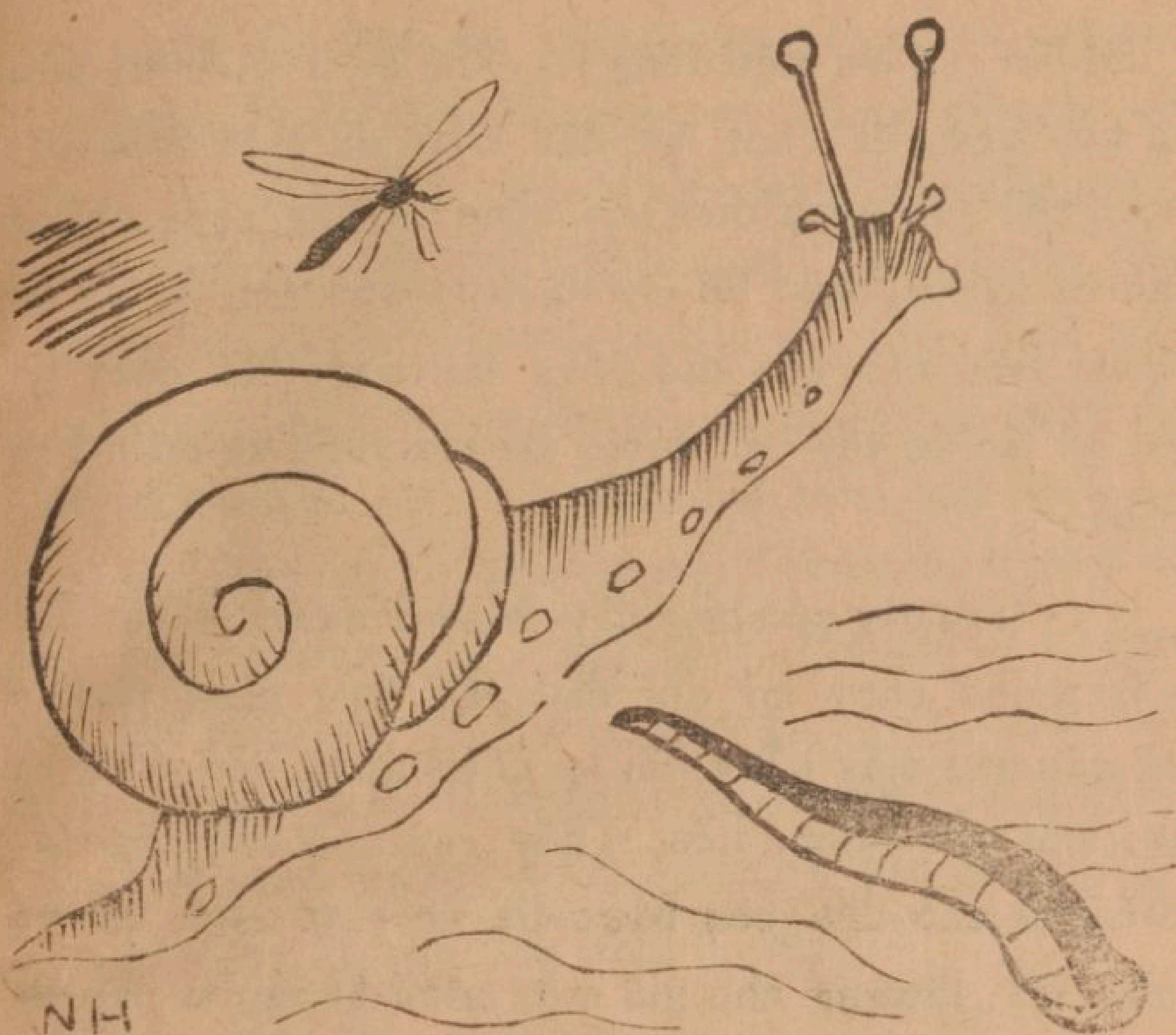
Từ đó nàng bị giam lỏng ở nhà mù Chấn. Một hôm mù đi vắng, hai đứa con dắt nàng ra chơi ngoài vườn và vô ý bảo cho nàng biết là không những mù ấy chỉ chuyên hút máu người mà thôi, mù lại là một tướng giặc có ba phép lạ. Phép thứ nhất là một cây leo ở cổng chỉ có một lá ; lá ấy

tròn như mặt trăng rằm và có thể làm sống được người đã chết. Phép thứ hai là một cái lá trắng bạch, trông xa như nước, mọc ở bờ ao làm ra nước. Phép thứ ba là một cái lá đỏ thắm trông xa như ngọn lửa có tài làm ra lửa. Mụ sắp sửa kéo quân về đánh phá kinh đô.

Nàng nghe nói mà run cả người. Hiền bèn tìm cách nói dối hai đứa trẻ rồi trốn mất sau khi đã ăn cắp ba chiếc lá quý. Trong lúc vội vàng nàng quên lấy khăn gói của nàng trong có tiền bạc và áo quần. Nàng cắm đầu cắm cổ chạy. Đến lúc về thấy mất ba lá phép và Hiền đã trốn, mụ Chăn tức tối vô cùng, hô quân đuổi bắt nàng để giết. Toán quân rầm rộ, hò hét vang trời chạy chẳng bao lâu thì kịp. Chúng hét vang, bắt nàng đứng lại. Nàng vội vàng lấy hai chiếc lá trắng và đỏ ra vẩy đi vẩy lại ba lần thì thấy nước và lửa ở đâu ầm ầm cuốn đến, chảy xô vào quân giặc. Chúng chết bỏng chết đuối vô kể. Mụ Chăn đành nuốt giận rút quân về để Hiền tự do đi tìm tình quân...

Trời đã chiều, vừa đói vừa khát mà tiền không có một đồng. Vặn-vặn Hiền chỉ có bức thư và ba chiếc lá phép mà thôi, Hiền tưởng như không cất bước được nữa. May sao ở nẻo xa có thoáng một túp lều tranh. Nàng gượng gạo lê đến thì ra là một quán nước. Một lữ, nàng ngồi bệt xuống bệ đường trước quán. Chủ quán là một lão già lụ khụ đang khóc-lóc bên cạnh xác một con chó. Thấy lạ, nàng hỏi : — Thưa cụ, con chó tại làm sao mà chết thế ? Và tại sao cụ lại thương xót khóc lóc làm vậy :

Bà lão gạt nước mắt trả lời :



Muỗi, đĩa, và sên là hiện thân của mụ Chằn.

— Cậu ạ, già bà con thân thích chẳng còn ai, quanh năm bầu bạn chỉ còn con chó này. Nó khôn ngoan lắm, không rời già một bước. Những tưởng nó ở với già cho lúc già xuống lỗ nào ngờ sáng nay nó run lên bần bật rồi quay ra chết. Già thương nó quá !

Nói xong bà lão thìn thít mãi không thôi.

Hiền thương hại nói rằng :

— Cự cho cháu xin bát nước, cháu sẽ làm cho nó sống lại cho mà xem.

Bà lão reo lên một tiếng ; « Thế à ! » Rồi tuy nửa tin nửa ngờ, bà cũng lật đật chạy đi múc một bát nước chè còn nóng đưa cho nàng. Uống xong, nàng tỉnh cả người, móc túi lấy ngọn lá tròn vầy đi vầy lại ba cái trên xác con chó sống lại ngay. Nó chạy lại bên bà lão ve vầy cái đuôi. Bà lão vuốt ve nó mừng rỡ bảo :

— « Cậu này cứu mày đấy. Mày đến cảm ơn cậu đi !

Con chó chạy lại dụi đầu vào lòng nàng và khe khẽ gâu gâu mấy tiếng rồi lại chạy đứng bên cạnh bà lão, mắt vẫn nhìn Hiền. Thấy con chó khôn ngoan, Hiền lại nhớ đến con Mực đã chết vì mình mà ứa nước mắt thương cho già một mình không ai hầu hạ săn sóc. Thấy lạ, bà lão hỏi thì nàng nói tình cảnh của mình lúc ở với dì ghẻ nhưng giấu không cho bà lão biết mình là con gái và giấu luôn cả câu chuyện gặp tiên. Bà lão ngồi nghe luôn luôn nói « tội nghiệp » Rồi ngậm ngùi bà mời nàng vào nhà bóc bánh chưng để nàng ăn. Bà lão nói chuyện « ở kinh đô có Hoàng tử chết nhưng chưa chôn ; cậu nên đến đó mà cứu Hoàng-tử, chắc sao cũng được vinh hiển . » Nghe tin Hoàng-tử chết, Hiền rụng rời, nhưng vì trời tối rồi nên nàng phải ở lại.

Sáng sớm tinh sương Hiền lại tất tả đi ngay. Bà lão có biếu nàng tiền và bánh chưng. Hai ngày sau

nàng mới đến kinh đô. Nàng bầm với quan coi cửa xin chữa cho Hoàng-tử sống lại. Quan vào tâu với vua. Vua mừng lắm, truyền vời nàng vào chầu ngay. Vua dẫn nàng đến chỗ để áo quan Hoàng-tử. Mở hòm ra thì xác Hoàng-tử còn tươi. Thấy mặt tình lang thương cảm quá xuýt ngất đi nhưng sợ vua biết, nàng đành nuốt lệ, lấy chiếc lá tròn vẩy trên xác Hoàng-tử ba cái. Hoàng-tử ngồi nhồm dậy, tỉnh táo như một người ngủ vừa thức giấc, vua mừng quá ôm con mà khóc, khóc vì sung sướng. Hiền trông thấy cảnh mà tự hào là đã đem nguồn vui đến cho nhà vua. Vua quá sung sướng vỗ vai Hiền và bảo Hoàng-tử :
« Chàng này đã cứu con sống lại đấy ! »

Hoàng-tử chạy lại cầm tay nàng cảm ơn. Thấy người cứu sống mình là một mỹ-mạo lang quân Hoàng-tử đem lòng yêu mến. Chàng xin phép vua cho hai người kết bạn với nhau. Vua bằng lòng. Hoàng-tử dẫn Hiền về cung (Hiền vẫn chưa nói thật với Hoàng-tử mình là con gái) rồi hai người đàm luận văn chương với nhau rất là tương đắc. Trời đã xế chiều, Hoàng-tử rủ nàng ra sông tắm. Từ chối thì sợ Hoàng-tử nghi, nàng đành phải theo Hoàng-tử. Nhưng ra đến sông nàng chỉ lội xuống đứng gần bờ để rửa chân mà thôi. Hoàng-tử hỏi sao không tắm thì nàng đáp là không biết bơi. Hoàng-tử bơi lặn đùa

dồn bắt sóng thì máu còn dính ở cổ cứ theo nước chảy cuốn xung quanh chân nàng. Hoàng-tử rất lấy làm lạ và lúc ấy nhìn kỹ nàng thì thấy tướng tự mình đã gặp đâu rồi. Hoàng-tử tự bảo : « Đời nào lại có người con trai sinh đẹp như thế, hình dáng ẻo lả, nói năng lại nhỏ nhẹ thế kia ». Rồi như chợt nhớ ra, Hoàng-tử lầm bầm : « À phải rồi, người này giống như cô con gái mà ta đã gặp ở tòa lâu đài kia. Không lẽ thế gian lại có hai người giống nhau đến thế. Ta phải dò ra manh mối mới được. » Trong óc người si tình đã nảy ra một kế...

Về cung, Hoàng-tử sai dọn rượu để uống cùng nàng. Từ chối không được nàng phải uống một cốc. Hơi men bốc lên hai má nàng ửng hồng trông càng thêm đẹp khiến Hoàng-tử ngây ngất, chăm chú ngắm nàng không chớp mắt. Lòng nghi bạn mình là con gái nhân đó làm cho Hoàng-tử thêm chắc chắn. Chàng rót rượu rồi mời nàng :

— Đệ xin mời ngô huynh cốc rượu này để tạ ơn cứu sống...

Nàng cầm chén rượu, tươi cười đáp :

— Cứu người là bổn phận của đệ, Hoàng-tử chóe nên làm thế khiến lòng này thêm áy náy.

Uống xong chén rượu nàng đã thấy khó chịu trong

người rồi. Hoàng-tử lại rót thêm một cốc rượu nữa đưa mời nàng :

— Ngô huynh hãy cạn cốc này để mừng cho cuộc hội ngộ bất ngờ của đôi ta.

Nàng không đáp, uống một hơi, rồi cất tiếng cười ha-ha, phô hai hàm răng trắng như ngà nhấp nhánh



Không may cho nàng, nàng lại vào phải nhà mù Chấn.

dưới ánh đèn. Biết là bạn mình đã say, Hoàng-tử lại rót một cốc rượu, cười tủm tỉm mời :

— Ngô huynh nên cạn cốc này nữa đề cầu cho tình bạn hữu của đôi ta được bền chặt. Cầm cốc rượu, nàng tiếp :

— Được vĩnh viễn nữa chứ !

Nhưng vừa đưa lên miệng, nàng đã gục xuống bàn bất tỉnh. Hoàng-tử sai cung nữ vục vào màn rồi cho chúng dọn dẹp bàn ăn đi. Hoàng-tử đóng cửa phòng lại, rồi đến cởi áo ngoài của nàng ra thì rõ ràng là con gái. Lại thấy bức thư của chàng viết lúc trước còn đây, chàng mừng lắm, biết đích là người yêu nên ngồi say ngấm, chờ nàng tỉnh dậy.

Đến nửa đêm nàng tỉnh dậy, thấy Hoàng-tử ngồi bên cạnh, thì nàng quay mặt đi e lệ. Hoàng-tử vỗ về nàng hỏi hết những chuyện từ lúc xa nhau. Nàng đáp lại rồi hai người ngồi nói chuyện đến sáng. Hoàng-tử lên tâu với vua cha trình rõ đầu đuôi và xin phép lấy nàng. Vua bằng lòng. Thế là hôm sau, trong Hoàng cung tấp nập ồn ào họ sửa soạn làm lễ cưới Hoàng-tử lấy nàng Hiền.

Trong tiệc, vua, Hoàng-hậu cùng các quan đều phải nức nở khen sắc đẹp của Hiền và tấm tắc khen cặp vợ chồng tốt đôi vừa lứa...

Được vài ngày giặc mù Chấn kéo đến kinh đô.

Dì ghẻ và hai em Hiền cũng ở trong đám giặc ấy vì dì nàng là em họ họ ấy. Chúng giết người uống máu, dân gian khổ sở vô ngần. Vua lo sợ. Hiền tâu xin vua ra dẹp giặc. Vua bằng lòng. Nàng cùng Hoàng-tử cưới con phi mã bay ra trước trận. Nàng vẫy hai chiếc lá đỏ và lá trắng Quân giặc chết cháy, chết đuối hết sạch. Hoàng-tử lại bắt được mẹ Chấn cùng ba mẹ con dì nàng. Gặp dì, mới biết là cha già đã chết, nàng than khóc mãi không thôi. Hoàng-tử phải khuyên dỗ mãi nàng mới nguôi cơn sầu.

Dì ghẻ nàng quì xuống xin nàng tha chết cho và nói :

— Vì cha nàng chết nên không có chỗ nương dựa, tôi phải làm xằng. Nay đã biết hối xin nàng tha thứ cho mẹ con tôi được nhờ !

Nàng nghĩ cha nàng xưa rất yêu dì nàng, không lẽ bây giờ nàng giết đi. Thề thả tử cho vong hồn cha nàng lắm. Nàng xin vua tha cho dì nàng và hai em. Nàng lại cho ba người một trăm lạng bạc về sinh nhai và khuyên họ ăn ở cho tử tế. Thấy nàng rộng lượng, dì nàng ứa nước mắt khóc. Nghĩ đến những điều lầm lỗi của mình lúc trước, nhưng lúc mình đã hành hạ con chồng một cách vô lý, dì nàng thấy một nỗi thẹn vô ngần. Bà cùng hai con lên xó rừng cuốc đất trồng cây mà sống cho qua ngày, đoạn tháng. Họ sống một cách cực khổ để sám hối tội lỗi. Còn mẹ

Chăn độc ác thì nhà vua sai chặt ra ba khúc. Một khúc đem vút lên núi sau này hóa thành loài sên, loài vắt ; một khúc ném xuống sông hóa thành dĩa và một khúc ném ở đất, hóa thành muối. Muối, dĩa và sên là hiện thân của mụ Chăn nên quanh năm chỉ sống mà hút máu người cùng máu vật. Còn nàng Hiền thì từ đó sống sung sướng bên cạnh Hoàng-tử. Về sau, vua cha mất, Hoàng-tử lên nối ngôi thì cái đức của Hoàng-Hậu tức nàng Hiền được thần dân cảm phục. Đâu đâu cũng nghe nói đến Hoàng-Hậu thương dân, hay phát gạo và quần áo cho dân nghèo trong nước.

TẤN-KIỆM

● Nhà sách NGUYỄN KHANH ĐÀM 12 phố Sabourain Saigon nhận đóng sách kể từ nay. Các bạn đọc *Truyện Bà* đưa *Truyện Bà* lại đóng bìa carton sẽ được tính giá đặc biệt.

PHU TRU'ONG TRUYỀN BÁ
ÔNG THẮNG VIỆT
TIÊU-THUYẾT DÀI CỦA LÊ VĂN-TRƯỜNG

(Xem từ số 89)

Thắng Nam vẫn chẳng cần nghĩ gì, nó dám khẽ vào đùi mợ nó :

— Không được gọi chúng mày, phải gọi các em.

— Ừ, thì các em. Yên cho mợ đi. Thôi...

Vì thắng Nam bám lẳng-nhẳng và mợ nó phải đứng lại trả lời nên bị một bọn người đến sau xô đi làm cho mợ nó tuột một chiếc giầy. Mợ nó vừa bị xô, vừa kêu :

— Giầy của tôi ! Giầy của tôi !

Thắng Việt đang đi với ông ở phía trước nghe tiếng mợ vội-vàng chạy lại. Nó nhặt giầy cho mợ ở dưới chân bao nhiêu người, phải sạch hết bụi rồi đem đến :

— Bây giờ mợ với thắng Nam đi trước đi đề con đi sau với ông.

Lúc lên tàu, tìm được chỗ ngồi tử-tế rồi, mợ nó mới thở dài một cách sung sướng :

— Đi tàu ngày tết thật là khổ.

Cụ Tú thương con dâu :

— Mong sáu, mong bảy ra, tàu vắng không sao con ạ.

Thắng Việt rút mùi-soa lau mặt cho mợ rồi nói một cách nghiêm trang.

Bây giờ tàu đông cũng không sợ, con đã biết cách thức rồi, ông ạ.

Thằng Nam nhòm ra cửa sổ :

— Tàu đông mới vui chứ.



Thằng Việt mới được đi tàu lần này là lần đầu cho nên nó thấy cái gì cũng nhìn, cũng hỏi. Nó hỏi lắm cái đến ông và mẹ đều chịu không giả nhời được. Nó chỉ mong cho tàu chóng chạy, nhưng tàu mãi chẳng chạy cho, mà khách thì mỗi lúc lên cứ một đông, lên mãi chúng nó vào một góc.

Mẹ nó thấy thế chép miệng :

— Biết thế bằng lòng để cho ông nghị sai người đem ô-tô đưa về có phải đỡ vất vả ông không?

Cụ Tú sốc lại khăn :

— Vẫn biết là người ta tử-tế, nhưng mình cũng chả nên phiền người ta quá, con ạ.

— Đi thế này khổ ông, khổ mẹ, nhưng chính con thích hơn đây, mẹ ạ.

— Thế con thích cho khổ ông, khổ mẹ à ?

— Không phải thế. Nhưng con được đi tàu, chứ không thì bao giờ con được đi.

— Ô, rồi đây con còn đi về thăm ông, tha hồ mà ngồi tàu.

Còi thét, tàu chuyển. Thằng Việt không vỗ tay reo mừng như thằng Nam, nhưng trái-tim nó cũng rộn-ràng một niềm sướng thỏa.

Hôm ấy, giả nó không phải trông coi hai sọt xúc vì nó sợ người ta làm rụng hoa của ông thì nó vui vẻ thật như lên tiên. Tàu gì chạy ù ù như lời tất cả phong cảnh ở hai bên đường chạy theo. Lại lâu lâu

chuyền lên một cái làm cho rung cả mình. Lại chốc chốc đổ một ga, kẻ lên người xuống tấp-nập, riu rít. Rồi thì những tiếng kêu, tiếng gọi sồn sào. Thú hơn đi ô-tô biết chừng nào.

Bị dồn vào một góc như cá hộp, thăng Nam và thăng Việt ao ước cho tàu chạy mãi mãi không bao giờ đến nhà.

— Ông ơi, đến Bình-lục thì đến ngay nhà của ông chứ ?

— Còn phải đi xe chừng bốn năm giờ đồng-hồ nữa cháu ạ.

Thăng Nam xà vào lòng ông :

Thế thì thích nhỉ, ông nhỉ.

Mợ nó mắng :

— Chàng mày thì được chơi, được nghịch, chúng mày thích, nhưng ông già ông đi thế thì ông mệt.

Thăng Nam dấm dấm vào tay ông :

— Ông mệt thì Nam dấm lưng cho ông như con Lý nó dấm lưng cho bà nó — ông có mệt không, hờ ông ?

Mọi lần đi như thế thì cụ Tú cũng mệt đấy, nhưng quái, không hiểu sao lần này, chẳng những cụ không thấy mệt, cụ lại còn thấy khỏe khoắn như hồi trẻ-trung.

— Không, ông chả thấy mệt tí nào.

— A. ông ơi, thế về đến Bình-Lục có phải chen không ?

Cụ Tú sung-sướng đối các cháu :

— Về đây chen cũng không sợ. Ở đây ai cũng biết ông.

Thăng Nam hỏi một câu dớ-dần làm cho ông tịt ngắc không thề sao giả nhời được :

— Tại làm sao ai cũng biết ông, hờ ông ?

Mợ nó giả nhời hộ ông nó :

— Ông đồ tú-tài, ông có học trò khắp cả phủ, cả huyện, thì người ta đừng biết ông à ?

— Thế bây giờ ông còn dạy học-trò không hở ông ?

— Còn.

— Thế sao ông không dạy cháu để cháu phải đi học người ta.

— Cháu học chữ tây thì ông dạy thế nào được.

Ông chỉ biết chữ nho thôi.

— Thế thì cháu cũng lại học chữ nho. Học ông chắc ông không đánh như thầy giáo nhỉ ?

Thằng Việt ngắt lời em :

— Mày lười thì ông đánh bằng mười. A, ông, nghỉ hè, cháu về ở với ông, ông dạy cháu chữ nho nhé. Nhiều khi cháu thấy chữ nho không đọc được, cháu tức lắm.

Thì cụ Tú còn mong mỗi gì hơn :

— Ừ nghỉ hè, ông dạy. Người Việt-Nam mà không biết chữ nho thì là một điều đáng xấu-hổ.

Nhờ thằng Việt giảng xuống như một lưỡi gươm, dạch-doi và phân-minh :

Cháu tưởng chữ nho là chữ của Tàu đấy chứ. Người Việt-Nam không biết chữ Quốc-ngữ mới đáng xấu-hổ chứ.

Cụ Tú bí-ly :

— Nhưng chữ nho các cụ xưa vẫn học. Hồi trước đã làm gì có chữ quốc-ngữ.

— Thế ông có biết chữ Quốc-ngữ không hở ông.

Ông không biết.

— Thế cháu dạy ông nhé. Học chóng lắm cơ, chỉ hai tháng là biết hết. Cháu dạy anh bếp, chị vú, thằng nhỏ nhà ông nghị chỉ hết mấy tháng hè là đọc được lau lán, và viết thơ được nữa, ông ạ.

(Kỳ sau sẽ tiếp)

34
Tiểu-Thuyết Thứ Bảy in giấy giầy, tranh vẽ đẹp, bài
vở hay. Thật là một tuần báo văn chương quý giá.
Nhiều truyện ngắn, có xã - luận, khảo - cứu và hai
tiểu - thuyết dài « Trận đời » của Lê văn Trương và
« Bến cũ » của Vũ Bằng. Nhiều trang. Giá rẻ : 40 xu.

KHÔNG NÊN NGÃ LÒNG

Ngày xưa, ông Thiếp Mộc
làm đại tướng Mông-Cồ, thua
trận, tức mình và nhọc mệt,
nằm nghỉ trong vườn, vừa
buồn rầu vừa lo nghĩ. Lúc bấy
giờ ngài chợt trông thấy ở gần
chỗ ngài, có một con kiến tha
con sâu lên dốc để đem về tổ ;
khi con kiến bò chỗ dốc vừa
thì nhanh, nhưng đến chỗ dốc
lắm thì nó nhọc, vì mang nặng
quá, nên ngã lăn xuống hố.

CÂU ĐỐ

1.) Con ai trắng tợn như
bông, đem ra mà tắm giữa
sông giăng hà. Tắm rồi lại cời
áo ra, mình trắng như ngà
đầu đội mũ xanh.

2.) Trên lưng cao đồ sộ,
dưới bốn tộ ngay hàng.
Trước giáo (gươm) bạc
nghênh ngang, sau cờ đen
phất tới.

3. Nhỏ người lớn chức hơn
vua, an trên ngai trước đút
đầu bữa cũng phải đi.

(xem trả lời trang 37)

Dẫu ngã cũng không nản trí,
lần thứ hai nó lại hì hục tha
con sâu lên dốc, lại ngã xuống ;
đến lần thứ ba cũng lại ngã.

Ông Thiếp Mộc thấy con
kiến cố gắng sức, lấy làm vui
thích, càng chú ý xem về sau
nó thế nào. Ông đếm nó chèo
lên ngã xuống, ngã xuống lại
chèo lên ; bốn lần, năm lần,
mười lần, mười hai lần ; hễ
cứ tha con sâu lên ngóp chèo
lên chỗ dốc quá thì lại ngã
xuống ; đến lần thứ mười sáu,
con kiến vượt được qua dốc.

Ông tưởng thấy thế, lấy
làm vững lòng, tự nghĩ :
« Nhà hiền triết nói : Người
can-đảm mà kiên-trí thì lại
càng hay. Nay giờ cho ta xem
việc con kiến này, hẳn là có ý
hiệu dạy cho ta đây. » Ông ta
chắc mình không ngã lòng thì
sẽ thành-công.

Ông Thiếp Mộc lại xuất
quân đi đánh giặc, lại thua
nhiều phen, nhưng vẫn gắng
sức cố công, rồi sau quả nhiên
dần dần thắng được quân
địch. Ông ta được vẻ vang vô
cùng.

Kiên - nhẫn là mẹ thành-
công.

TRINH ĐẮC KỲ

LÒNG CON

(Kính tặng mẫu thân)

Mẹ ơi, mỗi buổi chiều về,
Sáo ai ? Đồng vọng hàng tre bên đồi.
Lòng con mong nhớ bồi hồi,
Cộng buồn mẹ vẫn ru thời êm hơn.

Từ ngày xa mẹ cô đơn
Lòng con rầu rĩ như đờn xa giã.
Vi muôn hạnh-phúc đời này
Không bằng người « Mẹ » chứa đầy thương
yêu !

Mỗi ngày khi bóng xế chiều
Lòng con như nhắc lại nhiều cảnh xưa
Chiều chiều những thuở còn thơ.
Mẹ thường tay dặt ra bờ sông « Lam »
Chỉ con xem, cảnh hôn hoàng
Khi tà-dương khuất sau ngàn « Hồng Sơn »
Thuyền ai rẽ sóng cô đơn,
Trong thuyền vắng vắng tiếng đờn nỉ non.
Mặt buồn ! mẹ cúi hôn con.
Thế rồi, đứng lặng xem bướm ra khơi...

Con từ cắt bước phương trời
Chưa từng gặp lại được người thân yêu !
Cho nên, hễ cứ mỗi chiều,
Lòng buồn lại nhắc nhớ nhiều cảnh xưa !

VĂN-TÍNH

TIN TỨC TRUYỀN BÁ

Các bạn N. đ. Tư
(Inst. Thuận-An), Vệ
Trang, Khải Thụy Cao
Cử Hồ, Như Quế,
Nguyễn-văn-Toản, Lê
Te, T. Nguyễn, Hoàng-
Khung, Đặng - xuân -
Bồng, Văn-Tri, Hoàng-
văn-Đầu, Ng : đáng-
Hiền, Bằng-Hồ, Đào
Hạnh Nguyên, Sơn-
Kiều, Tâm-Triết, Trần
phước Hải (N. A.). —
Đã nhận được hết.
Cảm ơn các bạn.

Các bạn Lê Lai Lịch,
Mai-Hiến, Đỗ - văn -
Đường, T. Tấn, J.
Nguyễn - văn - Kiểm-
Anh-Phồ, Nguyễn-văn-
Mạo, Ngọc-Lơ, Ngọc
Liên, Lương-văn-Độc,
Nguyễn - văn - Hoi. —
Cảm ơn các bạn.

Bạn Nguyễn-Oanh. —
Hết cả.

NHỮNG LỜI NÓI HAY CỦA ÔNG DIOGÈNE

Một hôm Diogène vào một trường
học, học trò rất hiếm nhưng tượng
thần thì bày la liệt rất nhiều. Ông
bèn gọi giáo sư mà bảo :

— Giá tính cả thần minh liệt vị
đây, thì môn đồ của tiên sinh đông
lắm nhỉ !

Ở thành Athènes có một nhà đại
phá mới làm xong một tòa nhà rất
lịch sự. Hiếm một nổi, nhà thì đẹp
mà chủ nhân lại ở hẳn. Một ngày
kia, nhà đại phá mời Diogène vào

khoe, tiên sinh đi xem các phòng
rồi, nhổ vào chủ nhân mà nói :

— Trong nhà duy có chỗ này ở
bầu nhất mà thôi.

Có một thành thị nhỏ mà cáo
cồng ô thì làm to quá độ. Tiên sinh
khuyên người trong thành một câu :

— Hễ các người không đóng cồng
thành cho kỹ, thì thành đi mất đó.

Lại một hôm, tiên sinh đi qua
một cái cầu thật to mà đẹp, nhưng

dưới gầm cầu chỉ có một cái rãnh
con nước chảy, Tiên-sinh nói :

— Đây ! dân hai bên sông nên
bán cầu đi lấy tiền mà mua nước.

Tiên-sinh vào một nhà tắm, thấy
nước tắm dơ bẩn, bèn hỏi chủ :

— Tắm xong rồi đi đâu mà rửa
nhỉ ?

Một đứa bé nhớn có tiếng, dám
viết câu này dán cửa :

« Cái gì xấu không vào được cửa
này. »

Tiên-sinh hỏi :

— Thế chủ nhà vào đằng nào ?

Nhưng trong các câu của Diogène
không câu nào bằng câu này :

Có người hỏi tiên-sinh trong các
giống vật, giống nào cần độc nhất.
Tiên sinh bảo :

— Trong các giống vật rừng thì
độc nhất là đứa hay vu thác cho
người ta. Trong giống vật nuôi thì
độc nhất là đứa hay nịnh hót.

THIỆN-LINH

HAI CƯ CHỈ

(Một truyện phỏng theo Tây)

Một nhà quý phái, một buổi tối,
sau khi đã uống một ít rượu, đi
đến rạp hát. Vừa ở trên xe xuống
thì một người ăn mặc rách rưới
đến xin tiền.

Nhà quý phái chợt có một ý nghĩ
không tốt. Ông ta lấy một đồng hai
quan vứt vào rãnh nước mà nói :

— Nếu mày nhặt được đồng hai
quan kia bằng răng thì mày lấy.

Người ăn mày trong bụng không
chịu nhục. Nhưng gia đầy trống
rỗng đang kêu gào nên người ấy
tanh tằm xuống úp mặt vào bần
lấy đồng tiền. Nhà quý-phái lúc
ấy giờ hối hận vì cử chỉ của mình
lấy ra 1 đồng 20 quan và nói :

— Ta cho mi 20 quan nếu mi cho
ta một cái tát.

Lẽ cố nhiên là ông ta được ăn tát,
nhưng ông được vui vẻ vào rạp hát.

KHẢI-THỤY

TRẢ LỜI CÂU ĐỐ

(1) Cây giá (đậu người ta gieo
trên cát) người ta đem đi rửa

(2) Ông voi. (3) Con chấy.

TRẦN BÌNH-CÔN

CHỊ VÀ EM

Chung ở cổng ô. Thầy Chuug làm
phu bát-tê ở ga chính. U Chung
mất từ lâu lắm rồi. Ở nhà chỉ có
hai chị em : Chung lên mười hai
còn thằng Chi lên bảy. Chung ngày
ngày, mùa nào thức ấy, bán quả
vật trong thành phố. Khờ quá, cái
thành phố của Chung vừa nhỏ vừa
nghèo nên chỉ có khi Chung chạy
đến rạp caug mới kiếm nổi bốn
năm xu lãi. Ít ỏi quá. Nhưng với
tri non nớt của Chung thế là nhiều
rồi. Vì Chung nghĩ mình là chị, đã
là người làm ăn trong nhà, chứ
không « ăn hại » như thằng Chi.

Nhưng, thỉnh thoảng, thấy cô
Thúy, con ông Hàn, bên cạnh nhà,
đi trường, Chung vẫn thấy thêm
thường thế nào !

Ông Hàn giàu. Nhà Chung ở là
thuê của ông ta. Nữa là cô Thúy là
con một. Cô có nhiều áo đẹp. Cô đi
học có xe kéo. Còn nhà Chung
nghèo rớt mồng tơi, bị sao kịp ?
Tiền ăn còn chẳng đủ. Mà ngay đến
thằng Chi cũng vừa phải nghỉ học.
Chung nhớ đến hôm nào, say rượu,
thầy Chung ném sách của thằng Chi
vào bếp rồi quát tháo :

— Thôi ! Mai ở nhà ! Chứ hai

hào một ngòi bút, chín hào một
thếp giấy thì mấy chốc mất nghiệp.

Tự đó, mỗi buổi đi hàng về,
Chung ngồi thừ dưới bếp. Nó nhớ
những cậu thằng Chi học, nhớ lúc
thằng Chi nằm dài trên phản, mắt
môi viết từng nét chữ mà nó đùa
là « thằng Chi tập viết vát vát như
kéo xe bò ». Thật vậy, nó đã nghĩ
như thế này : Cừ đề thằng Chi
học. Rồi, hôm nào, đề dành được
một hào, nó sẽ thuê thằng Chi dạy
nó học. Giấc mơ của nó đẹp quá,
buồn thay, tan nát hẳn. Chao ơi,
nếu vào thời này cũng có những bà
tiên, những ông bụt ban phúc lành
biết đâu chị em nó chả có áo quần,
đẹp, chả được đi học như tất cả
mọi người...

Đã năm hôm nay, hội Truyền Bá
Học Quốc Ngữ mở lớp dạy buổi tối
trông tỉnh. Đã năm hôm nay, ở một
xóm nghèo, ướm át nơi công ô, có
hai chị em chăm chỉ đến lớp : Chi
và Chung. Nhất là Chung. Con bé
nghèo nghĩ đến một ngày rất gần,
nó có thể đọc lầu lầu tập truyện
« cái Tấm cái Cám » mà nó vừa
mua rẻ ở ngoài chợ...

Nó quên hết những nhọc nhằn
hằng ngày và thì thầm hát :

« Ta người Nam, vốn giọng là
giọng văn hiến,

Tiếng ta khá thông cho tương..

VI-SƠN

NÁT ÓC

Một cậu học
trò vừa làm
được 1 cái tính
nhân. Cậu phải
đi có chút việc
bận, ở nhà em
cậu dỡ sách ra
xem chẳng may
lại đánh đổ
mực vào. Có
một vài hàng
số không trông
rõ nữa, vậy
nhờ các bạn
thêm hộ cho nó
khỏi nhầm lẫn.

4...

× 25

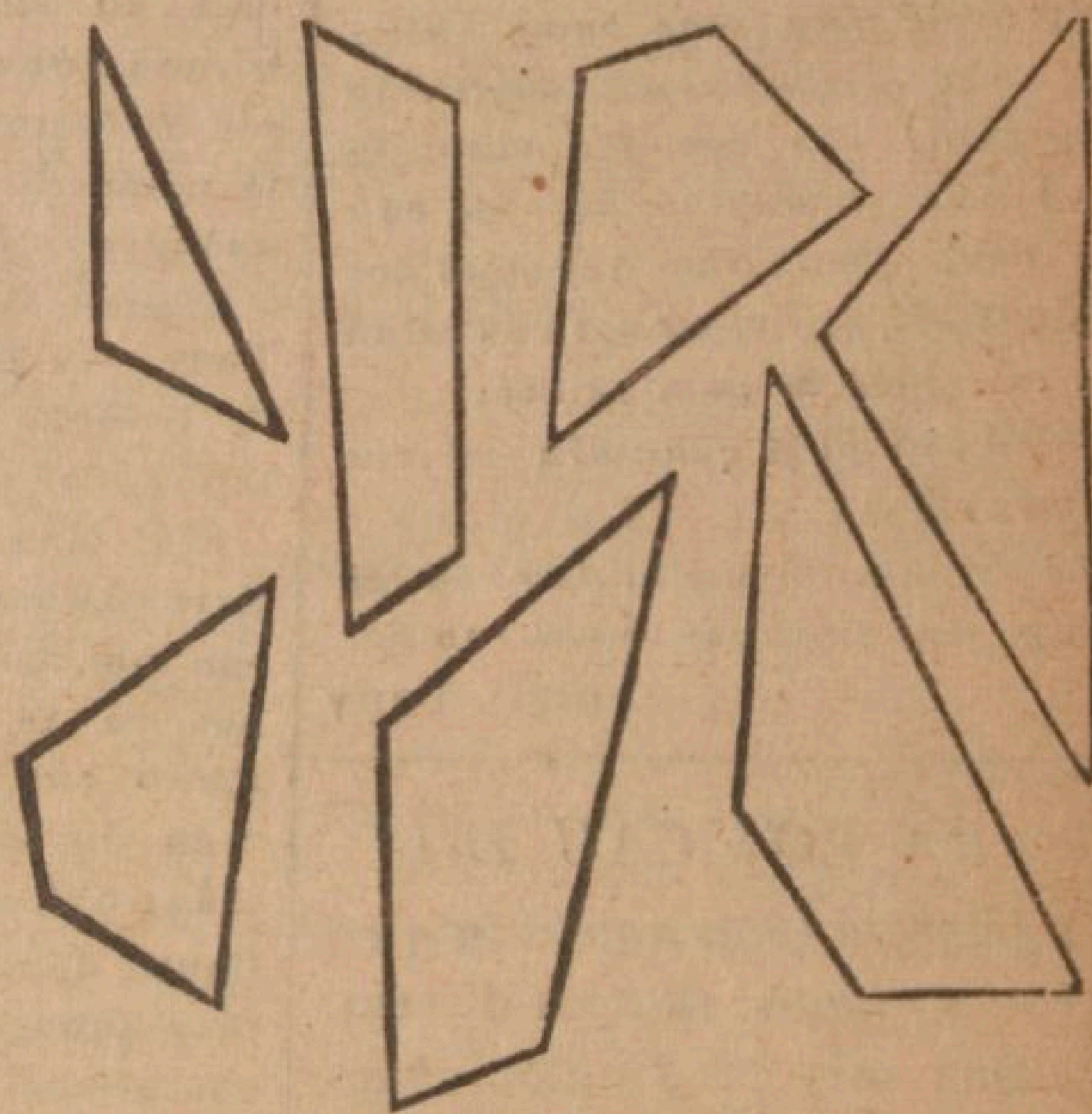
45096

120.4346

(bài giải trang 39)

THỬ CHẤP LẠI MÀ XEM

Các bạn hãy lấy bìa cắt đúng bảy
miếng hình dưới đây rồi chấp thành
hình lục-lăng đều nhau. Mỗi cạnh hai
phần ruỡi



(xem bài giải ở kỳ sau)

H. N. MỸ

TRUYỀN BA

- 6 72 — Nhạc, Huệ, Lữ của Ngọc-Giao
- 73 — Thằng bé chăn dê của Ngọc-Cư
- 74 — Võ sĩ Bọ Ngựa của Tô-Hoài
- 75 — Cái quạt mo của Thâm-Tâm
- 76 — Rừng, Núi, Biển của Phạm Bá-Đại
- 77 — Bùn sữa hươu của Ngọc-Giao
- 78 — Đóa hồng màu nhiệm của Anh-Kiến
- 79 — Ba ông cháu của Tô-Hoài
- 80 — Biết sống của Phạm Bá-Đại
- 81 — Sét sành và chim choẹt của Đào-Thiệu
- 82 — Bài sử ký của Thanh-Châu
- 83 — Chim làm tổ của Thâm-Tâm
- 84 — Trên biển cát của Lê Chung-Vinh
- 85 — Nguyễn Xi của Nguyễn Đình-Tư
- 86 — Người mẹ của Mạnh Phú-Tư
- 87 — Tiên anh hùng của Ngọc Giao

Số 91 ra ngày 22-7-43

ÔNG HOÀNG KHỈ[?]

Hoàng Khỉ là người họ Hoàng tên Khỉ, hay là một ông hoàng vì..... khỉ quá, mà thành tên? Không phải cả. Ngày xưa có một ông Hoàng viết chữ đẹp lắm, cả nước phải tấm tắc khen. Nhưng chỉ vì. ... Chỉ vì làm sao? Đó là tất cả một truyện ly kỳ, các bạn muốn biết, xin tìm đọc « **ÔNG HOÀNG KHỈ** » đăng trong Truyền Bá số 91 ra ngày 22-7-1943.

Truyện này do văn sĩ Charles Dumas viết, cực tả cái đời thầy tu của một ông hoàng xứ Ấn Độ phiên lư Lê Công-Thành khéo điểm xuyết câu văn nên « **ÔNG HOÀNG KHỈ** » thành một truyện vui và kỳ lạ xem không chán.

1^{er} Juillet 1943

Lục Vân Tiên dẫn giai

Trong **PHỒ - THÔNG CHUYÊN - SAN**

200 trang, giá bán 1\$50

Trong dịp hội Khuyến học Saigon làm lễ kỷ niệm
cu **NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU**, tác giả **LỤC VÂN TIÊN**
ai cũng nên có một cuốn chuyên-san **LỤC VÂN**
TIÊN DẪN GIAI.

Có bán khắp các hiệu sách Trung, Nam, Bắc.

13 juillet 1943
TIRAGE *[signature]* MÔ L IN LAI

CHINH PH

NGÂM KHÚC DẪN GIAI

của **NGUYỄN ĐỔ - MỤC** — Giá bán : 0\$80

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phong ngứa sương hàn, ngăn
ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có
sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi
các chứng bệnh vặt xảy đến bất kỳ. Dầu Đại-Quang
là một món vật báu để hộ thân, công hiệu rất có

Xin nhớ nhãn con Bướm

hiện Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.

23, Phố hàng Ngang, Hanoi, giây nôi 805